

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 242/2025/DS-ST

Ngày: 11-6-2025

V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán
tài sản và hợp đồng thuê tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO – TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Thanh Tuyền**.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông **Đoàn Thanh Phong**.

- Ông **Trần Văn Bé Ba**.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Nguyễn Ái Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Trong các 10 và ngày 11 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2025/TLST-DS ngày 12 tháng 02 năm 2025 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản và hợp đồng thuê xe*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2025/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 98/2025/QĐST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Công ty TNHH mua bán A**; Địa chỉ: Khu phố 1, Thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang;

Đại diện theo pháp luật:

+ Ông Nguyễn Văn H. Chức vụ: Giám đốc.

+ Ông Trần Trọng N, chức vụ: Phó Giám Đốc

Đại diện theo ủy quyền: Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(theo văn bản ủy quyền ngày 15/01/2025)

* *Bị đơn:* Anh **Trần Văn K**, sinh năm 2001;

Địa chỉ: Ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang;

(Chị Giang có mặt và anh Kvắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Công ty TNHH mua bán A (Sau đây gọi tắt là Công ty A) có người đại diện theo ủy quyền là chị Nguyễn Thị G trình bày:

Công ty A hoạt động trong lĩnh vực mua bán và cho thuê xe. Ngày 30/08/2024, Công ty A và anh Trần Văn K có làm Văn bản thỏa thuận về việc mua bán, cho thuê lại và mua lại xe, trong đó có nội dung như sau: Công ty A mua của anh Trần Văn K 01 chiếc xe mô tô loại 2 bánh, nhãn hiệu Honda, màu xanh đen, biển số 63H1-002.17 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy mang tên anh Trần Văn K với giá tiền 11.000.000 đồng. Công ty A đã thanh toán đủ số tiền này cho anh Khương.

Sau khi bán xe, anh K có nhu cầu muốn thuê lại chiếc xe nêu trên để đi lại phục vụ trong công việc và cuộc sống, Công ty A đã đồng ý cho anh K thuê xe trong thời hạn 03 tháng, từ ngày 30/08/2024 đến ngày 30/11/2024 với phí thuê là 880.000 đồng/tháng, được thanh toán mỗi 30 ngày một lần kể từ ngày bắt đầu thuê xe. Tuy nhiên anh K chỉ thanh toán tiền thuê xe cho Công ty A từ ngày 30/08/2024 đến ngày 30/09/2024.

Sau đó, tiền thuê xe từ ngày 30/09/2024 đến nay, anh K không liên hệ với Công ty A để thanh toán tiền thuê và cũng không trả lại chiếc xe này cho Công ty A. Trước đây công ty có yêu cầu anh K trả lại xe và chi phí đi lại, thuê luật sư nay công ty thay đổi yêu cầu như sau:

Buộc anh Trần Văn K phải có nghĩa vụ:

+ Trả lại cho Công ty A giá trị chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, màu đen, biển số 63H1-002.17, số máy JC90E0487384, số khung RLHJC765XPY152256 với giá là: 11.250.000 đồng theo Khoản 1 Điều 4 của Thỏa thuận.

+ Trả số tiền thuê xe và phí phạt (phí chậm thanh toán quy định tại khoản 5 Điều 3 của Thỏa thuận): tạm tính từ ngày 30/09/2024 đến ngày 20/1/2025 là hơn 3 tháng. Vậy thành tiền tạm tính: 3 tháng x 880.000 đồng/tháng x 150% là 3.960.000 đồng.

Yêu cầu trả làm một lần sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn anh Trần Văn K được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do và không có văn bản trình bày ý kiến.

* Tại phiên tòa: Chị Nguyễn Thị G là người đại diện theo ủy quyền của Công ty A thay đổi yêu cầu khởi kiện: Yêu cầu anh K trả lại tiền mua bán xe đã nhận là 11.000.000 đồng và tiền thuê xe từ ngày 30/9/2024 đến 10/6/2025 là 7 tháng x 880.000 đồng = 6.160.000 đồng, không yêu cầu tiền lãi đối với tiền mua bán xe, không yêu cầu phí phạt (phí chậm thanh toán) và tự nguyện trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sở hữu xe của anh Khương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản và hợp đồng thuê tài sản*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét việc vắng mặt đương sự tại phiên tòa: Bị đơn anh Trần Văn K mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh Khương.

[3] Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện. Xét việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá khởi kiện ban đầu nên căn cứ Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Công ty A khởi kiện yêu cầu anh Trần Văn K phải thanh toán số tiền nợ phát sinh từ hợp đồng mua bán và hợp đồng thuê xe, trong đó số nợ từ hợp đồng mua bán xe là 11.000.000 đồng và số nợ từ hợp đồng thuê từ 30/9/2024 đến 10/6/2025 là 6.160.000 đồng, tổng cộng là 17.160.000 đồng.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, Công ty A đã cung cấp bản chính văn bản “*Thỏa thuận về việc mua bán, cho thuê lại và mua lại xe*” ngày 30/8/2024, trong đó Bên A là Công ty A và Bên B là anh Trần Văn K.

[4.1] Về hợp đồng: Hội đồng xét xử xét thấy, theo “*Văn bản thỏa thuận về việc mua bán, cho thuê lại và mua lại xe*” ngày 30/08/2024 được xác lập giữa Công ty A (Bên A) và anh Trần Văn K (Bên B), các bên đã thỏa thuận về việc Công ty A mua chiếc xe mô tô biển số 63H1-002.17 từ anh K với giá 11.000.000 đồng, sau đó anh K thuê lại chính chiếc xe này với phí thuê 880.000 đồng/tháng và thời hạn 03 tháng. Đồng thời, thỏa thuận cũng quy định anh K có quyền mua lại xe với giá 11.250.000 đồng.

Hội đồng xét xử nhận thấy, giao dịch mua bán và cho thuê lại diễn ra ngay trong cùng một văn bản và cùng một ngày, với cùng một đối tượng và cùng một chủ thể. Điều này, cùng với các tình tiết sau đây, cho thấy thỏa thuận hợp đồng mua bán tài sản và cho thuê xe chưa phát sinh hiệu lực vì chưa đảm bảo các quy định pháp luật:

- Về mục đích giao dịch: Việc anh Trần Văn K bán đi chiếc xe đang sử dụng rồi lập tức thuê lại chính chiếc xe đó để tiếp tục sử dụng phục vụ công việc và cuộc sống là không phù hợp với quy luật giao dịch mua bán tài sản thông

thường, nơi mà bên bán thường có nhu cầu chấm dứt quyền sở hữu và sử dụng đối với tài sản.

- Về quyền sở hữu và thủ tục đăng ký: Mặc dù thỏa thuận có ghi Công ty A có quyền đăng ký xe sang tên mình, nhưng trên thực tế, tại thời điểm giao dịch và cho đến khi phát sinh tranh chấp, chiếc xe vẫn mang giấy chứng nhận đăng ký xe đứng tên anh Trần Văn K. Điều này cho thấy quyền sở hữu thực tế của Công ty A đối với tài sản không được xác lập một cách minh bạch và đầy đủ theo quy định pháp luật về đăng ký tài sản phải đăng ký quyền sở hữu. Anh K vẫn tiếp tục chiếm hữu và sử dụng tài sản như chủ sở hữu, do đó việc thỏa thuận mua bán tài sản chưa thực hiện theo đúng quy định của Điều 430 của Bộ luật dân sự.

Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định rằng "Văn bản thỏa thuận về việc mua bán, cho thuê lại và mua lại xe" ngày 30/08/2024 giữa Công ty A và anh Trần Văn K là chưa đảm bảo quy định về việc mua bán và cho thuê tài sản theo Điều 430 và 472 Bộ luật dân sự.

Công ty A đã thanh toán cho anh K số tiền mua tài sản là 11.000.000 đồng theo biên nhận tiền bán xe ngày 30/8/2024. Tại phiên tòa, người đại diện ủy quyền của nguyên đơn cho rằng có thỏa thuận cho anh K sử dụng xe trong hạn 3 tháng để thực hiện thủ tục sang tên và giao xe nhưng anh K không thực hiện nên công ty yêu cầu trả lại tiền xe 11.000.000 đồng đã nhận là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Công ty A không yêu cầu tính lãi đối với tiền mua bán xe đã nhận nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về chiếc xe, do ông K vẫn tiếp tục chiếm hữu và sử dụng, chưa có việc giao nhận xe giữa bên mua bên bán, nên Công ty A có nghĩa vụ trả lại giấy tờ xe cho anh K theo sự tự nguyện của nguyên đơn là phù hợp.

[4.2] Về yêu cầu của Công ty A đòi tiền thuê tài sản: Do hợp đồng thuê tài sản như nhận định trên chưa đảm bảo theo quy định về việc cho thuê tài sản đối với tài sản có đăng ký quyền sở hữu. Do đó, số tiền thuê xe mà Công ty A yêu cầu anh K trả từ 30/9/2024 đến 10/6/2024 là 6.160.000 đồng không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.3] Số tiền mà ông K đã thanh toán cho Công ty A từ ngày 30/08/2024 đến ngày 30/09/2024 (880.000 đồng): Do anh K vắng mặt và không có yêu cầu đối với số tiền này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4.4] Đối với phí phụ trội (Phí chậm thanh toán): Công ty A đã rút lại không yêu cầu anh K nên Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này.

Do đó, Hội đồng xét xử xét chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc anh K có nghĩa vụ thanh toán số tiền đã nhận của Công ty A là 11.000.000 đồng. Đồng thời, ghi nhận công ty trả lại bản chính giấy tờ xe cho

anh K khi thanh toán hết số tiền. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn đối với số tiền thuê tài sản và đình chỉ giải quyết đối với phí phụ trội.

[5] Về án phí: Anh K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền phải trả và Công ty A phải chịu án phí đối với yêu cầu không được chấp nhận theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 244, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 223, 430, 468, 472 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Mua bán A.

- Buộc anh Trần Văn K có nghĩa vụ trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Mua bán A số tiền là 11.000.000 đồng (*Mười một triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền, mức lãi suất được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Mua bán A trả lại cho anh Trần Văn K 01 bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 63H1-002.17 do Công an xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 13/9/2023 cho anh Trần Văn K.

3. Không chấp nhận yêu cầu của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Mua bán A đối với tiền thuê tài sản là 6.160.000 đồng (*Sáu triệu một trăm sáu mươi ngàn đồng*).

4. Đình chỉ giải quyết yêu cầu trả phí phụ trội (Phí chậm thanh toán) của tiền thuê xe của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Mua bán A đối với anh Trần Văn K

5. Án phí:

- Anh Trần Văn K phải nộp 550.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Công ty Trách nhiệm hữu hạn Mua bán A phải nộp 308.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 374.000 đồng theo biên lai thu số 0008526 ngày 12/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang nên Công ty Trách nhiệm hữu hạn Mua bán A được hoàn lại 66.000 đồng.

6. Nguyên đơn có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với anh K thì được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Tuyền